

Bản án số: 03/2025/HSST

Ngày: 14/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Thúy Hào

2. Ông Đặng Song Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Ngọc – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 417/2024/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 462/2024/HSST- QĐXX ngày 26 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Nơi đăng ký thường trú: đường 30/4, Phường 12, TP Vũng Tàu, tỉnh BR-VT; Nơi ở trước khi bị bắt: 30/4, Phường 11, TP Vũng Tàu, tỉnh BR-VT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Thanh V; con bà: Ngô Thị T; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; Có 02 con.

Tiền án: 02 tiền án, cụ thể:

- Bản án số 82/2016/HSST ngày 17/05/2016, TAND TP Vũng Tàu xử phạt 05 năm 06 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 19/12/2019.

- Bản án số 22/2022/HSST ngày 24/01/2022, TAND TP Vũng Tàu xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 16/12/2022. Bản án này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm.

Tiền sự: không.

Bị bắt từ ngày 04 tháng 9 năm 2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 00 ngày 04/9/2024, tại trước phòng trọ số 6, đường 30/4, Phường 11, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Đoàn Biên phòng Chí Linh – BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh BR-VT bắt quả tang Nguyễn Văn D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Đoàn Biên phòng Chí Linh – BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh BR-VT đã chuyển hồ sơ, đối tượng cùng vật chứng đã thu giữ đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Vũng Tàu để điều tra theo thẩm quyền.

Tại cơ quan Công an, Nguyễn Văn D khai nhận: Bản thân D sử dụng ma túy đá từ năm 2015 cho đến nay. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 02/9/2024, D gọi điện thoại cho một người đàn ông tên P (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua ma túy đá với số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng), P đồng ý và hẹn D đến khu vực bùng binh ngã năm, tuyến đường Ba Cu, phường 4, TP Vũng Tàu, tỉnh BR-VT lấy ma túy. Khoảng 15 phút sau, D một mình đến điểm trên gặp P, tại đây P bán cho D 01 (một) gói ma túy đá, D đưa 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) tiền mặt cho P. Sau khi mua được ma túy, D về phòng trọ số 6, địa chỉ 888/24 đường 30/4, phường 11, TP Vũng Tàu, tỉnh BR-VT cất giữ nhằm mục đích sử dụng. Đến khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 04/9/2024, khi D đang đứng trước phòng trọ số 6, địa chỉ 888/24 đường 30/4, phường 11, TP Vũng Tàu, tỉnh BR-VT thì bị Đoàn Biên phòng Chí Linh – BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh BR-VT bắt quả tang thu giữ tang vật trên. Đồng thời Nguyễn Văn D khai nhận hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy trên với mục đích sử dụng cho bản thân.

Bản kết luận giám định số: 482/KL-KTHS-MT ngày 09/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, kết luận: Mẫu gửi đến giám định có khối lượng **0,9770 gam**, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Lời khai của bị can Nguyễn Văn D phù hợp với lời khai của người chứng kiến và chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra (các bút lục điều tra từ số 45 đến số 57; từ số 71 đến số 72).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) gói nylon bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt (Dùng khai nhận là ma túy đá)
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen (đã qua sử dụng), Model: TA-1376.

Bản cáo trạng số 387/CT-VKS ngày 11/12/2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đồng thời đề nghị áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo D mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng và Luận tội mà Viện kiểm sát nêu. Không có ý kiến tranh luận và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang và kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 19 giờ 00 ngày 04/9/2024, tại trước phòng trọ số 6, đường 30/4, phường 11, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Đoàn Biên phòng Chí Linh – BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh BR-VT bắt quả tang đối tượng Nguyễn Văn D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, có khối lượng **0,9770 gam**, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Bị cáo Dũng có 02 tiền án, chưa được xóa án tích, cụ thể:

- Bản án số 82/2016/HSST ngày 17/05/2016, TAND TP Vũng Tàu xử phạt 05 năm 06 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 19/12/2019.

- Bản án số 22/2021/HSST ngày 24/01/2022, TAND TP Vũng Tàu xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 16/12/2022. Bản án này bị cáo bị áp dụng tình tiết tái phạm.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, hành vi phạm tội lần này của bị cáo D đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng định khung là “Tái phạm

nguy hiểm”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo theo cáo trạng số 387/CT-VKS ngày 11 tháng 12 năm 2024 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội. Đã xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy; Ma túy là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác gây mất an ninh trật tự địa phương; Sử dụng ma túy gây khánh kiệt nền kinh tế, ảnh hưởng đến sức khỏe người sử dụng và sự phát triển giống nòi; Việc sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm và nhà nước xử lý nghiêm minh. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, từng vi phạm pháp luật nhiều lần và đã nhận được sự cải tạo, giáo dục trong thời gian dài của nhà nước và phát luật nên nhận thức được những điều trên nhưng vì bản thân là con nghiện, bị cáo bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng cho bản thân. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ phạm tội, nhằm cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo đồng thời phòng chống tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm cho một phần hình phạt khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói ny lông hàn kín bên trong chứa chất ma túy kết tinh không màu, sau giám định hoàn lại 01 phong bì niêm phong số 482 ngày 09/9/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu Nokia màu đen, Model: TA1376 là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên P không rõ nhân thân lai lịch đã bán ma túy cho Dũng, hiện chưa bắt được nên chưa có cơ sở xử lý. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an TP. Vũng Tàu tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của Pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma

túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Nguyễn Văn D 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 9 năm 2024.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ma túy niêm phong số 482 ngày 09/9/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu Nokia màu đen, Model: TA 1376.

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án thành phố Vũng Tàu hiện đang quản lý, lưu giữ theo biên bản Giao nhận vật chứng, tài sản số 52/BB-CCTHADS ngày 18 tháng 12 năm 2024.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí. Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (PC06,PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.**

Phạm Thị Hiếu